

Giải vở bài tập [Toán 2](#) bài 138: So sánh các số có ba chữ số

1. $\begin{array}{|c|} \hline > \\ \hline < \\ \hline = \\ \hline \end{array} ?$

268...263

268....281

301....285

536....635

987....897

578....578

Câu 2. Số?

a) 781 ; 782 ; ... ; 784 ; ... ; ... ; 787 ; ... ; ... ; 790 ; 791.

b) 471 ; ... ; ... ; ... ; 475 ; ... ; ... ; ... ; 479 ; ... ; 481.

c)... ; 892 ; ... ; ... ; ... ; 896 ; ... ; 898 ; ... ; ... ; 901.

d) 991 ; ... ; ... ; 994 ; ... ; ... ; 997 ; ... ; ... ; 1000.

Câu 3. Số?

a) 

b) 

Câu 4.

a) Khoanh vào số lớn nhất: 624 ; 671 ; 578.

b) Khoanh vào số bé nhất : 362 ; 432 ; 360.

Bài giải [vở bài tập Toán 2](#):

1. $\begin{array}{|c|} \hline > \\ \hline < \\ \hline = \\ \hline \end{array} ?$

268 > 263

268 < 281

$$301 > 285$$

$$536 < 635$$

$$987 > 897$$

$$578 = 578$$

Câu 2. Số?

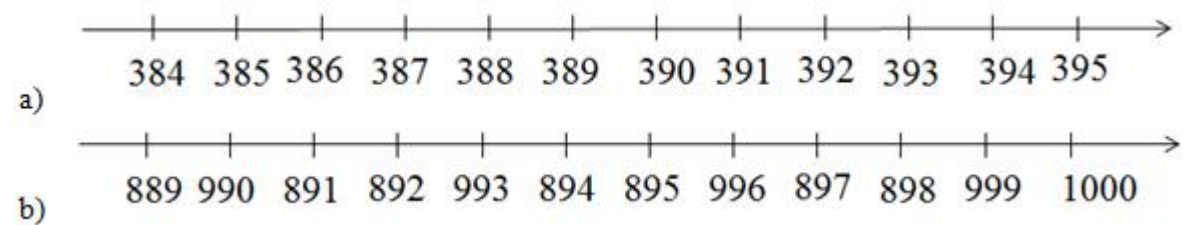
a) 781 ; 782 ; 783 ; 784 ; 785 ; 786 ; 787 ; 789 ; 790 ; 790 ; 791.

b) 471 ; 472 ; 473 ; 474 ; 475 ; 476 ; 477 ; 478 ; 479 ; 470 ; 481.

c) 891 ; 892 ; 893 ; 894 ; 895 ; 896 ; 897 ; 898 ; 899 ; 900 ; 901.

d) 991 ; 992 ; 993 ; 994 ; 995 ; 996 ; 997 ; 998 ; 999 ; 1000.

Câu 3. Số?



Câu 4.

a) Khoanh vào số lớn nhất: 624 ; 671 ; 578.

b) Khoanh vào số bé nhất: 362 ; 432 ; 360.

Tham khảo toàn bộ Toán lớp 2 nâng cao:

<https://vndoc.com/toan-lop-2-nang-cao>